

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 03/2020/TLST- DS ngày 22 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lê Xuân T và bà Phan Thị Tú A.

Bà Phan Thị Tú A ủy quyền cho ông Lê Xuân T (Theo văn bản ủy quyền ngày 22/6/2020).

- Bị đơn: Ông Đào Công D và bà Huỳnh Thị Thanh B.

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã I, huyện I, tỉnh K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đào Công D và bà Huỳnh Thị Thanh B có nghĩa vụ liên đới trả số tiền nợ là 280.000.000đ (*Hai trăm tám mươi triệu đồng*) tiền gốc cho ông Lê Xuân T và bà Phan Thị Tú A. Thời gian trả nợ cụ thể như sau:

+ Vào ngày 03/9/2020 ông Đào Công D và bà Huỳnh Thị Thanh B phải trả cho ông Lê Xuân T và bà Phan Thị Tú A số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*).

+ Ngày 10/11/2020 ông Đào Công D và bà Huỳnh Thị Thanh B phải trả tiếp cho ông Lê Xuân T và bà Phan Thị Tú A số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*).

+ Số tiền nợ còn lại mỗi tháng ông Đào Công D và bà Huỳnh Thị Thanh B phải trả cho ông Lê Xuân T và bà Phan Thị Tú A 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) vào ngày 10 hàng tháng, kể từ tháng 12 năm 2020 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ còn lại.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên mà người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi xuất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Đào Công D và bà Huỳnh Thị Thanh B mỗi người phải chịu 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Lê Xuân T số tiền tạm ứng án phí là 8.750.000 đồng (*Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001463 ngày 16/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ia H'Drai, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia H'Drai;
- Chi cục THADS huyện Ia H'Drai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lý Trọng Nguyên**